



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1583/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Định Quán tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 145/TTr-LĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng

Chính phủ trên địa bàn huyện Định Quán gồm 3.508 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 2.631.000.000 đồng (hai tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu đồng chẵn); cụ thể như sau:

1. Đối tượng thuộc hộ nghèo: 1.283 người, kinh phí hỗ trợ là 962.250.000 đồng.
2. Đối tượng thuộc hộ cận nghèo: 2.225 người, kinh phí hỗ trợ là 1.668.750.000 đồng.
3. Kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Định Quán (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Định Quán chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trũng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Định Quán và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

**DANH SÁCH NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

(Kèm theo Quyết định số: 1583/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
A	B	1	2	3	4	5
	hú Cường					
1	Chủ hộ: Võ Thị Lợi	1	1	750000	750000	Bến Nôm 2
2	Chủ hộ: Lê Công Thường	2	0			Bến Nôm 2
	Trương Thị Diệu					Bến Nôm 2
3	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thắng	2	2	750000	1500000	Bến Nôm 2
	Dương Thị Em			750000		Bến Nôm 2
4	Chủ hộ: Kiều Thị Bích Thủy	4	1		750000	Bến Nôm 2
	Kiều Thị Hằng					Bến Nôm 2
	Kiều Thị Nga			750000		Bến Nôm 2
	Kiều Anh Khôi					Bến Nôm 2
5	Chủ hộ: Nguyễn Thị chơn	3	1		750000	Bến Nôm 2
	Ngô Thị Cồn					Bến Nôm 2
	Ngô Nguyễn Hoàng Thân			750000		Bến Nôm 2
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hồng Vương	4	2		1500000	Bến Nôm 2
	Vi Thị Hương Ngọc			750000		Bến Nôm 2
	Trần Đức Quý			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn An Thuyền					Bến Nôm 2
7	Chủ hộ: Nguyễn Văn Đứng	7	6	750000	4500000	Bến Nôm 2
	Cao Thị Diễm					Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Ngọc Kiều			750000		Bến Nôm 2
	Cao Thị Thanh			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Phúc			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Thọ			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Tấn			750000		Bến Nôm 2
8	Chủ hộ: Nguyễn Văn Nam	5	5	750000	3750000	Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Giàu			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Sang			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Văn Phúc			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Bích Ly			750000		Bến Nôm 2
9	Chủ hộ: Trần Thị Bích Ngọc	3	3	750000	2250000	Bến Nôm 2
	Nguyễn Thị Bích Ngoan			750000		Bến Nôm 2
	Nguyễn Minh Hiền			750000		Bến Nôm 2
10	Chủ hộ: Nguyễn Thị Trúc Linh	2	1		750000	Bến Nôm 2
	Nguyễn Tuấn Hoài			750000		Bến Nôm 2
11	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nhàn	4	1		750000	ấp Bến Nôm 2
	Kiều Văn Đáp			750000		ấp Bến Nôm 2
	Kiều Thị Hương Lan					ấp Bến Nôm 2
	Kiều Tuấn Anh					ấp Bến Nôm 2
12	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hoa	2	1	0	750000	Bến Nôm 1
	Nguyễn Văn Nhựt			750000		Bến Nôm 1
13	Chủ hộ: Trần Bửu Hạnh	3	3	750000	2250000	Bến Nôm 1
	Trần Bửu Đức			750000		Bến Nôm 1
	Trần Bửu Vinh			750000		Bến Nôm 1
14	Chủ hộ: Ngô Thị Tím	1	0	0	0	Bến Nôm 1
15	Chủ hộ: Huỳnh Thị Hoa	5	3	750000	2250000	Bến Nôm 1
	Nguyễn Văn Long			750000		Bến Nôm 1
	Nguyễn Văn Giang					Bến Nôm 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Thị Xuân					Bến Nôm 1
	Nguyễn Thanh Tuấn			750000		Bến Nôm 1
16	Chủ hộ: Trần Thị Quyết	2	2	750000	1500000	Bến Nôm 1
	Nguyễn Thị Mỹ Tiên			750000		Bến Nôm 1
17	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thời	1	1	750000	750000	Phú Dông
18	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nga	1	1	750000	750000	Phú Dông
19	Chủ hộ: Phan Thị Đăng	1	1	750000	750000	Phú Dông
20	Chủ hộ: Phan Hồng Sơn	4	4	750000	3000000	Phú Dông
	Nguyễn Thị Kim Quyên			750000		Phú Dông
	Phan Chí Tài			750000		Phú Dông
	Phan Quỳnh Anh			750000		Phú Dông
21	Nguyễn Thị Tốt	3	2		1500000	ấp Phú Dông
	Nguyễn Hoài Thanh			750000		ấp Phú Dông
	Nguyễn Thị Ánh Hồng			750000		ấp Phú Dông
22	Chủ hộ: Nguyễn Văn Triệu	2	1		750000	Phú Tân
	Phan Thị Giàu			750000		Phú Tân
23	Chủ hộ: Nguyễn Văn Giảng	2	1		750000	Phú Tân
	Nguyễn Thị Nhiên			750000		Phú Tân
24	Chủ hộ: Trần Thanh Hùng	2	0	0	0	Phú Tân
	Lê Thị Hồng					Phú Tân
25	Chủ hộ: Trần Thị Đặng	2	1	750000	750000	Phú Tân
	Trần Thị Chính					Phú Tân
26	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Đồn	1	0	0	0	Phú Tân
27	Chủ hộ: Vũ Thị Hoa	1	0	0	0	Phú Tân
28	Chủ hộ: Lê Xuân Yển	1	1	750000	750000	Phú Tân
29	Chủ hộ: Nguyễn Hùng Anh	1	0	0	0	Phú Tân
30	Chủ hộ: Lê Thị Lo	2	1		750000	Phú Tân
	Trần Văn Mút			750000		Phú Tân
31	Chủ hộ: Hồ Văn Đạo	3	3	750000	2250000	ấp Phú Tân
	Ngô Thị Minh			750000		ấp Phú Tân
	Nguyễn Văn Thành			750000		ấp Phú Tân
32	Chủ hộ: Quách Thị Ngó	3	0	0	0	Thống Nhất
	Nguyễn Ngọc Tốt					Thống Nhất
	Nguyễn Văn Tri					Thống Nhất
33	Chủ hộ: Lưu Thị Tên	1	1	750000	750000	Thống Nhất
34	Chủ hộ: Nguyễn Thị Quyết	3	3	750000	2250000	Thống Nhất
	Nguyễn Thị Chúc			750000		Thống Nhất
	Nguyễn Thị Vy			750000		Thống Nhất
35	Chủ hộ: Nguyễn Văn Hoàng Phi	5	4	750000	3000000	Thống Nhất
	Nguyễn Thị Hồng Thắm			750000		Thống Nhất
	Nguyễn Văn Hoàng Phương			750000		Thống Nhất
	Nguyễn Thị Phương Linh			750000		Thống Nhất
	Lê Thị Lệ					Thống Nhất
36	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tuyết Loan	1	1	750000	750000	Phú Thọ
37	Chủ hộ: Phạm Thị Chúc	2	1	750000	750000	Phú Thọ
	Trần Thị Thái					Phú Thọ
38	Chủ hộ: Bùi Thị Huệ	5	4		3000000	Phú Thọ
	Lê Thị Tuyết			750000		Phú Thọ
	Nguyễn Văn Phát			750000		Phú Thọ
	Nguyễn Thị Tuyết Loan			750000		Phú Thọ
	Nguyễn Văn Nghĩa			750000		Phú Thọ
39	Chủ hộ: Lê Thị Nhân	4	3		2250000	Phú Thọ
	Lê Văn Thành			750000		Phú Thọ
	Lê Thị Hào			750000		Phú Thọ
	Lê Văn Kiệt			750000		Phú Thọ
40	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lang	5	5	750000	3750000	ấp Phú Thọ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Thị Hiền			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị Thía			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Văn Ngọc			750000		ấp Phú Thọ
	Nguyễn Thị Châm			750000		ấp Phú Thọ
41	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lợi	1	0	0	0	Tam Bung
42	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nhân	1	0	0	0	Phú Tâm
43	Chủ hộ: Trần Văn Cường	2	1		750000	Phú Tâm
	Lê Thị Chung			750000		Phú Tâm
	Cộng 43 hộ	110	72		54,000,000	
Phú Túc						
1	Chủ hộ: Đinh Thị Cúc	1				Ấp Suối Sơn
2	Chủ hộ: Trương Thị Cua	1	1	750000	750000	Ấp Suối Sơn
3	Chủ hộ: Thị Sel	2	1	750000	750000	Ấp Suối Sơn
	Huỳnh Khắc Ngọc					Ấp Suối Sơn
4	Chủ hộ: Nguyễn Văn Tấn	2	1	750000	750000	Ấp Suối Sơn
	Nguyễn Văn Lực					Ấp Suối Sơn
5	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thóa	3	2	750000	1500000	Ấp Suối Sơn
	Nguyễn Thị Kim Ngọc					Ấp Suối Sơn
	Nguyễn Thị Ngọc Anh			750000		Ấp Suối Sơn
6	Chủ hộ: Đồng Thị Thìn	1	1	750000	750000	Ấp Tam Bung
7	Chủ hộ: Điều Thị Xâm	2	1		750000	Ấp Tam Bung
	Điều Hoài Hân			750000		Ấp Tam Bung
8	Chủ hộ: Hoàng Văn Chung	2	1		750000	Ấp Tam Bung
	Võ Thị Bung			750000		Ấp Tam Bung
9	Chủ hộ: Nguyễn Văn Phúc	2				Ấp Cây Xăng
	Nguyễn Thị Hồng					Ấp Cây Xăng
10	Chủ hộ: Đặng Thị Liên	1	1	750000	750000	Ấp Cây Xăng
11	Chủ hộ: Trương Văn Lê	2				Ấp Chợ
	Nguyễn Kim Cúc					Ấp Chợ
12	Chủ hộ: Phạm Thị Tuyết	1	1	750000	750000	Ấp Chợ
13	Chủ hộ: Hồ Thị Nhung	1	1	750000	750000	Ấp Chợ
14	Chủ hộ: Phạm Thị Phụng	1				Ấp Chợ
15	Chủ hộ: Bùi Văn Miên	1				Ấp Chợ
16	Chủ hộ: Ngô Thị Nụ	3	0	0		Ấp Chợ
	Nguyễn Văn Thiệu					Ấp Chợ
	Nguyễn Văn Phúc					Ấp Chợ
17	Chủ hộ: Phạm Thị Quận	1	1	750000	750000	Ấp Chợ
18	Chủ hộ: Đỗ Thị Nhạn	5	4	750000	3000000	Ấp Chợ
	Nguyễn Trung Quốc			750000		Ấp Chợ
	Nguyễn Đức Thắng			750000		Ấp Chợ
	Nguyễn Quốc Thanh					Ấp Chợ
	Nguyễn Ngọc Anh Thư			750000		Ấp Chợ
19	Chủ hộ: Lê Thị Mỹ Hội	4	3		2250000	Ấp Chợ
	Lê Thị Thủy Hằng			750000		Ấp Chợ
	Nguyễn Thị Cẩm Tiên			750000		Ấp Chợ
	Nguyễn Cẩm Tư			750000		Ấp Chợ
20	Chủ hộ: Nguyễn Thị Huệ	1	1	750000	750000	Ấp Thái Hòa
21	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thắm	8	3		2250000	Ấp Thái Hòa
	Lùng Phát Khánh Duyên					Ấp Thái Hòa
	Lùng Phát Khánh Giang			750000		Ấp Thái Hòa
	Lùng Phát Khánh Ngân			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Anh Hào					Ấp Thái Hòa
	Liêu Gia Bảo					Ấp Thái Hòa
	Liêu Gia Huy					Ấp Thái Hòa
	Lùng Ngọc Thảo Nhi			750000		Ấp Thái Hòa
22	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Lan	2				Ấp Thái Hòa

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Thành Tài					Ấp Thái Hòa
23	chủ hộ: Vũ Thị Đức	3	1		750000	Ấp Thái Hòa
	Lê Thiên Phượng Thủy					Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Xuân Huy			750000		Ấp Thái Hòa
24	chủ hộ: Trần Thị Thái	6	4		3000000	Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Thơm			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Đắc Tô			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Văn Thành			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Văn Tín			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Thảo Vi					Ấp Thái Hòa
25	chủ hộ: Lý Lục Múi	1	1	750000	750000	Ấp Thái Hòa
26	chủ hộ: Nguyễn Thị Lượ	2				Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Thị Thơm					Ấp Thái Hòa
27	chủ hộ: Hoàng Khang	2				Ấp Thái Hòa
	Hoàng Phùng Yên					Ấp Thái Hòa
28	chủ hộ: Trần Thị Ngọc Huệ	2				Ấp Thái Hòa
	Lưu Ngọc Gia					Ấp Thái Hòa
29	chủ hộ: Hồ Ngọc Sang	3	2		1500000	Ấp Thái Hòa
	Hồ Ngọc Bảo			750000		Ấp Thái Hòa
	Hồ Quang Hiếu			750000		Ấp Thái Hòa
30	chủ hộ: Nguyễn Vũ Tuấn	6	6	750000	4500000	Ấp Thái Hòa
	Bùi Thị Mai Văn Thủy			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Bùi Thanh Trúc			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Hoài Thanh Diễm			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Quốc Thịnh			750000		Ấp Thái Hòa
	Nguyễn Quốc Vượng			750000		Ấp Thái Hòa
31	chủ hộ: Nguyễn Văn Bính	3				Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thị Nhạn					Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thị Cúc					Ấp Cầu Ván
32	chủ hộ: Điều Xong	2	1		750000	Ấp Cầu Ván
	Trần Thị Ry			750000		Ấp Cầu Ván
33	chủ hộ: Phạm Thị Tuyết Linh	3	1		750000	Ấp Cầu Ván
	Phạm Hoàng Đức Trọng			750000		Ấp Cầu Ván
	Phạm Ngọc Lan Trâm					Ấp Cầu Ván
34	chủ hộ: Phạm Thị Oanh	5	3	750000	2250000	Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Phạm Minh Quang					Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Quang Linh					Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Tuấn Tú			750000		Ấp Cầu Ván
	Phạm Đỗ Minh Tiến			750000		Ấp Cầu Ván
35	chủ hộ: Nguyễn Thị Cúc	8	7	750000	5250000	Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thế Kiệt			750000		Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thị Minh Thư			750000		Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thế Anh Hào					Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thị Minh Như			750000		Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thế Anh Hiệp			750000		Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Thế Anh Huy			750000		Ấp Cầu Ván
	Nguyễn Ngọc Kỳ Anh			750000		Ấp Cầu Ván
36	chủ hộ: Nguyễn Thị Bích Thủy	6	5		3750000	Ấp Cầu Ván
	Vũ Nguyễn Hồng Hạnh			750000		Ấp Cầu Ván
	Vũ Bảo Phúc			750000		Ấp Cầu Ván
	Vũ Minh Hậu			750000		Ấp Cầu Ván
	Vũ Kim Hân			750000		Ấp Cầu Ván
	Vũ Ngọc Kim			750000		Ấp Cầu Ván
37	chủ hộ: Quách Thị Sêm	2				Ấp Tân Lập
	Quách Minh					Ấp Tân Lập
38	chủ hộ: Đoàn Thị Ngọc	3	1		750000	Ấp Tân Lập

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đoàn Đình Khanh					Ấp Tân Lập
	Đoàn Ngọc Minh			750000		Ấp Tân Lập
39	chủ hộ: Bùi Thị Xuân Dung	1				Ấp Tân Lập
40	chủ hộ: Hà Thị Sửu	2	2	750000	1500000	Ấp Tân Lập
	Hà Thanh Phong			750000		Ấp Tân Lập
41	chủ hộ: Nguyễn Thị Hải	1				Ấp Tân Lập
42	chủ hộ: Nguyễn Thị Dăm	1				Ấp Tân Lập
43	chủ hộ: Hà Thị Mây	1				Ấp Tân Lập
44	chủ hộ: Bùi Thị Râu (chết)	2				Ấp Tân Lập
	Bùi Văn Tê					Ấp Tân Lập
45	chủ hộ: Bùi Thị Phương Dung	3				Ấp Tân Lập
	Bùi Văn Múm					Ấp Tân Lập
	Bùi Luân Minh Quân					Ấp Tân Lập
46	chủ hộ: Bùi Thị Đào	7	7	750000	5250000	Ấp Tân Lập
	Bùi Thị Lan			750000		Ấp Tân Lập
	Phạm Văn Công			750000		Ấp Tân Lập
	Lê Trung Thành			750000		Ấp Tân Lập
	Phạm Thị Sơn			750000		Ấp Tân Lập
	Trần Ngọc Thanh Trúc			750000		Ấp Tân Lập
	Trần Đình Thắng			750000		Ấp Tân Lập
47	chủ hộ: Võ Thị Tuyết Lan	5	4	750000	3000000	Ấp Tân Lập
	Trần Đức Duy			750000		Ấp Tân Lập
	Trần Thị Cẩm Thu			750000		Ấp Tân Lập
	Trần Thị Tuyết Linh					Ấp Tân Lập
	Trần Đức Long			750000		Ấp Tân Lập
48	chủ hộ: La Văn Sinh	4	4	750000	3000000	Ấp Tân Lập
	Đinh Thị Tuyết Ngọc			750000		Ấp Tân Lập
	La Ngọc Thủy Vy			750000		Ấp Tân Lập
	La Ngọc Phước Sang			750000		Ấp Tân Lập
	Cộng 48 hộ	131	72		54,000,000	
Túc Trưng						
1	Chủ hộ: Thông Quang Sin	2	2	750000	1500000	ấp Suối Dzui
	Hồ A Kiú			750000		ấp Suối Dzui
2	Chủ hộ: Điều Thị Song	1	1	750000	750000	ấp Suối Dzui
3	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thu	7	6	750000	4500000	ấp Suối Dzui
	Nguyễn Văn Lâm			750000		ấp Suối Dzui
	Nguyễn Thị Thu Trâm			750000		ấp Suối Dzui
	Nguyễn Thy Ngân			750000		ấp Suối Dzui
	Nguyễn Thị Thu Trang			750000		ấp Suối Dzui
	Nguyễn Thị Thu Nhung			750000		ấp Suối Dzui
4	Đinh Hoàng Trung	3	3	750000	2250000	ấp Suối Dzui
	Nguyễn Thị Êm			750000		ấp Suối Dzui
	Đinh Hoàng Thiện			750000		ấp Suối Dzui
5	Chủ hộ: Đặng Văn Tài	5	4	750000	3000000	94
	Đặng Thành Thảo			750000		94
	Bùi Thị Vân Nga			750000		94
	Đặng Phát Đạt			750000		94
6	Chủ hộ: Nguyễn Thế Hải	4	4	750000	3000000	94
	Phạm Thị Nguyên			750000		94
	Nguyễn Thế Hồng			750000		94
	Bùi Nguyễn Tuấn Tú			750000		94
7	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ut	1	0			Đồn Điền 1
8	Chủ hộ: Trần Văn Hóa	3	0			Đồn Điền 1
	Huỳnh Thị Xuân Hòa					Đồn Điền 1
	Trần Huỳnh Hiền					Đồn Điền 1
9	Chủ hộ: Nguyễn Thị Cau	1				Đồn Điền 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
10	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hiệp	5	4	750000	3000000	Hòa Bình
	Đặng Trường Sơn			750000		Hòa Bình
	Nguyễn Thị Vân			750000		Hòa Bình
	Đặng Thị Bích Thanh			750000		Hòa Bình
	Đặng Minh Tâm			750000		Hòa Bình
11	Chủ hộ: Nguyễn Trí	1	0			Hòa Bình
12	Chủ hộ: Điều Thị Cảnh	6	5	750000	3750000	Đức Thắng
	Thô Dũng			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Ngọc Ánh			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Ngọc Trâm			750000		Đức Thắng
	Điều Thanh Quang			750000		Đức Thắng
13	Chủ hộ: Điều Thị Nam	8	8	750000	6000000	Đức Thắng
	Điều Thị Diễm Lệ			750000		Đức Thắng
	Dàm Quang Trường			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Yến			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Tuyền			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Kim Anh			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Kim Oanh			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Diễm My			750000		Đức Thắng
14	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hào	2	2	750000	1500000	Đức Thắng
	Điều Hoàng Phước			750000		Đức Thắng
15	Chủ hộ: Điều Thị Phep	3	2	750000	1500000	Đức Thắng
	Điều Thị Hậu			750000		Đức Thắng
	Điều Hoàng An Nhi			750000		Đức Thắng
16	Chủ hộ: Điều Thị Kiệp	5	4	750000	3000000	Đức Thắng
	Điều Thị Ngọc Trang			750000		Đức Thắng
	Điều Thị Mộng Trinh			750000		Đức Thắng
	Điều Thanh Sơn			750000		Đức Thắng
17	Chủ hộ: Điều Thị Nhỏ	1	1	750000	750000	Đồng Xoài
18	Chủ hộ: Điều Thị Lon	1	1	750000	750000	Đồng Xoài
19	Chủ hộ: Điều Thị Da	2	2	750000	1500000	Đồng Xoài
	Điều Hà					Đồng Xoài
20	Chủ hộ: Điều Thị Lâu	2	2	750000	1500000	Đồng Xoài
	Điều Thị Ngà	1				Đồng Xoài
21	Chủ hộ: Điều Thị Đet	1	0			Đồng Xoài
22	Chủ hộ: Điều Thị Nít	1	0			Đồng Xoài
23	Chủ hộ: Trần Thị Quý	1	0			Đồng Xoài
24	Chủ hộ: Điều Thị Nhỏ	1	0			Đồng Xoài
25	Chủ hộ: Điều Thị Lét	1	0			Đồng Xoài
26	Chủ hộ: Điều Thị Tạc	1	0			Đồng Xoài
27	Chủ hộ: Điều Thị Thêu	1	0			Đồng Xoài
	Cộng 27 hộ	71	51		38,250,000	
Suối Nho						
1	Chủ hộ: Phan Thị Quên	2	0			ấp 1
	phan Hải				0	ấp 1
2	Chủ hộ: Nguyễn Thị Chén	1	0			ấp 1
3	Chủ hộ: Lại Thị Ca	1	0			ấp 1
4	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hát	1	0			ấp 1
5	Chủ hộ: Trương Thị Nôi	1	0			ấp 1
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Anh	2	1	750000	750000	ấp 1
	Nguyễn thủy phương Linh					ấp 1
7	Chủ hộ: Nguyễn Thị Nhi	1	1	750000	750000	ấp 1
8	Chủ hộ: Nguyễn thị Đào	3	3	750000	2250000	ấp 1
	Nguyễn thị trúc Linh			750000		ấp 1
	Nguyễn hoàng Thịnh			750000		ấp 1
9	Chủ hộ: Lâm Thị Ngát	5	5	750000	3750000	ấp 1

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Lâm thị tuyết Nhi			750000		ấp 1
	Lâm quỳnh Như			750000		ấp 1
	Lâm gia trường			750000		ấp 1
	Lâm gia Thọ			750000		ấp 1
10	Chủ hộ:Kim Thị Huyền	5	4		3000000	ấp 1
	Nguyễn thị ngọc Trang			750000		ấp 1
	Nguyễn hoàng Nam			750000		ấp 1
	Nguyễn thị kim Hoa			750000		ấp 1
	Nguyễn hoàng Quân			750000		ấp 1
11	Chủ hộ:Trần thị Mầu	3	3	750000	2250000	ấp 1
	Trần văn Hiền			750000		ấp 1
	Dương thị Mỹ Hiền			750000		ấp 1
12	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hương	1	1	750000	750000	ấp 2
13	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ngọt	1	1	750000	750000	ấp 2
14	Chủ hộ: Hoàng Thị Tâm	1	0			ấp 2
15	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hảo	1	1	750000	750000	ấp 2
16	Chủ hộ: Bùi văn Cường	7	6	750000	4500000	ấp 2
	Nguyễn thị Hạnh			750000		ấp 2
	Bùi nguyên hạnh Nguyên			750000		ấp 2
	Bùi thị như Mai			750000		ấp 2
	Bùi đăng Khoa					ấp 2
	Bùi nguyên kim Ngân			750000		ấp 2
	Bùi nguyên thảo Vy			750000		ấp 2
17	Chủ hộ: Kim Thị Mừng	1	1	750000	750000	ấp 3
18	Chủ hộ: Đặng Thị Xuân	1	1	750000	750000	ấp 3
19	Chủ hộ: Hoàng Thị Sa	1	0			ấp 4
20	Chủ hộ:Nguyễn Thị Là	1	0			ấp 4
21	Chủ hộ: Hoàng Thị Ngợi	2	0			ấp 4
	Hoàng Thị Mơ		0			ấp 4
22	Chủ hộ: Trần thị kim Tuyết	1	0			ấp 4
23	Chủ hộ:Vũ văn Vân	8	7		5250000	ấp 4
	Vũ văn Quảng			750000		ấp 4
	Vũ văn Hưng			750000		ấp 4
	Vũ thị thủy Trang			750000		ấp 4
	Vũ anh Thư			750000		ấp 4
	Vũ thị Tường Vy			750000		ấp 4
	Vũ thị Phương Linh			750000		ấp 4
	Vũ thị thảo Nhi			750000		ấp 4
24	Chủ hộ:Nguyễn Thị Gương	1	0			ấp 5
25	Chủ hộ: Đinh Thị Sậu	1	0			ấp 5
26	Chủ hộ: Trần Thị Chuối	1	0			ấp 5
27	Chủ hộ: Lê Thị Xa	1	0			ấp 5
28	Chủ hộ:Trần thị Châu	4	0			ấp 5
	Lê bảo Long					ấp 5
	Lê công Hải					ấp 5
	Lê thanh bảo Trâm					
29	Chủ hộ:Chủ hộ: Ngô Thị Soi	1	0			ấp chợ
30	Chủ hộ: Nguyễn Thị Liên	2	1		750000	ấp chợ
	Nguyễn Thị Tươi			750000		ấp chợ
31	Chủ hộ:Vũ thị Thoa	7	6		4500000	ấp chợ
	Lương minh Thế			750000		ấp chợ
	Lương chiêu Tùng			750000		ấp chợ
	Lương minh Hùng			750000		ấp chợ
	Lương thị mai Dung			750000		ấp chợ
	Lương thị yến Nhi			750000		ấp chợ
	Lương viết Minh			750000		ấp chợ

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
32	Chủ hộ: Lương xuân Thu	4	3	750000	2250000	ấp chợ
	Nguyễn thị Là			750000		ấp chợ
	Lương thị Lượ					ấp chợ
	Lương viết Hậu			750000		ấp chợ
	Cộng 32 hộ	73	45		33,750,000	
i La Ngà						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thị Năm	2	2	750000	1500000	ấp 1
	Nguyễn Thị Ngọc Thy			750000	0	ấp 1
2	Chủ hộ: Nguyễn Văn Phương	7	7	750000	5250000	ấp 1
	Nguyễn Thị Thương			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Quang Linh			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Thị Mai Ly			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Thị Minh Thư			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Quang Hiếu			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Thị Minh Hằng			750000	0	ấp 1
3	Chủ hộ: Hà Văn Tuyết	5	4	750000	3000000	ấp 1
	Trần Thị Liên			750000	0	ấp 1
	Hà Văn Tình				0	ấp 1 (Hường BTXH)
	Hà Tiến Minh			750000	0	ấp 1
	Hà Nguyễn Gia Huy			750000	0	ấp 1
4	Chủ hộ: Nguyễn Văn Hạnh	4	4	750000	3000000	ấp 1
	Thạch Thị Phên			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Hoàng Phúc			750000	0	ấp 1
	Nguyễn Thị Chúc			750000	0	ấp 1
5	Chủ hộ: Phạm Thị Thu Phương	4	4	750000	3000000	ấp 3
	Vũ Phạm Minh Duy			750000	0	ấp 3
	Vũ Anh Kiệt			750000	0	ấp 3
	Vũ Gia Bảo			750000	0	ấp 3
6	Chủ hộ: Trần Sừng	1	1	750000	750000	ấp 3
7	Chủ hộ: Thái Văn Dũng	2	2	750000	1500000	ấp 5
	Thái Văn Lực			750000	0	ấp 5
8	Chủ hộ: Huỳnh Thị Như Ý	4	4	750000	3000000	ấp 5
	Phan Thị Hiền			750000	0	ấp 5
	Phan Văn Nhật			750000	0	ấp 5
	Phan Thị Mỹ			750000	0	ấp 5
9	Chủ hộ: Trần Thị Ngọc	4	3	750000	2250000	ấp 5
	Trần Thị Thường Vân				0	ấp 5 (Hường BTXH)
	Trần Duy Tân			750000	0	ấp 5
	Trần Duy Thái			750000	0	ấp 5
10	Chủ hộ: Lê Văn Quỳnh	4	4	750000	3000000	ấp 5
	Dương Thị Tư			750000	0	ấp 5
	Lê Văn Lợi			750000	0	ấp 5
	Võ Thị Mỹ Thu			750000	0	ấp 5
11	Chủ hộ: Nguyễn Tuấn	5	5	750000	3750000	ấp 5
	Trần Thị Liên			750000	0	ấp 5
	Nguyễn Thị Phương Nhi			750000	0	ấp 5
	Nguyễn Tấn Kiệt			750000	0	ấp 5
	Nguyễn Tấn Đạt			750000	0	ấp 5
12	Chủ hộ: Lê Văn Thuận	5	4	750000	3000000	ấp 5
	Nguyễn Thị Giàu			750000	0	ấp 5
	Lê Thị Ngọc Yến				0	ấp 5 (BTXH)
	Lê Hoàng Long			750000	0	ấp 5
	Lê Thị Ngọc Nhi			750000	0	ấp 5
13	Chủ hộ: Nguyễn Thị Ánh	3	2		1500000	ấp Phú Quý 2 (BTXH)
	Hồ Văn Nam			750000	0	ấp Phú Quý 2

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Hồ Thị Kim Chi			750000	0	ấp Phú Quý 2
14	Chủ hộ: Nguyễn Đức Ai	3	1		750000	ấp Phú Quý 2 (BTXH)
	Lê Thị Thanh Thùy				0	ấp Phú Quý 2 (BTXH)
	Nguyễn Đức Hiền			750000	0	ấp Phú Quý 2
15	Chủ hộ: Lê Văn Thiện	5	4		3000000	ấp Phú Quý 2 (BTXH)
	Trương Thị Lý			750000	0	ấp Phú Quý 2
	Lê Thị Ánh Tuyết			750000	0	ấp Phú Quý 2
	Lê Thị Ngọc Ánh			750000	0	ấp Phú Quý 2
	Lê Thị Ngọc Lua			750000	0	ấp Phú Quý 2
16	Chủ hộ: Võ Thị Hạnh	7	6		4500000	Vĩnh An (Hường BTXH)
	Võ Minh Tùng			750000	0	ấp Vĩnh An
	Nguyễn Thị Thu Thảo			750000	0	ấp Vĩnh An
	Võ Minh Toàn			750000	0	ấp Vĩnh An
	Võ Minh Tâm			750000	0	ấp Vĩnh An
	Võ Minh Chí			750000	0	ấp Vĩnh An
	Võ Minh Thiện			750000	0	ấp Vĩnh An
17	Chủ hộ: Từ Thị Mộng Tuyền	6	4	750000	3000000	ấp Vĩnh An
	Nguyễn Văn Mai				0	ấp Vĩnh An (BTXH)
	Phạm Thị Lòn				0	ấp Vĩnh An (BTXH)
	Nguyễn Thị Huyền Trang			750000	0	ấp Vĩnh An
	Nguyễn Hữu Luân			750000	0	ấp Vĩnh An
	Nguyễn Thị Huyền Trân			750000	0	ấp Vĩnh An
18	Chủ hộ: Phạm Thị Y	1			0	ấp Vĩnh An (BTXH)
19	Chủ hộ: Ngô Thị Tùng	1			0	ấp Vĩnh An (BTXH)
	Cộng 19 hộ	73	61		45,750,000	
Phú Ngọc						
1	Đinh Ngôn	1				Ấp 1
2	Phạm Ngọc Giới	1				Ấp 1
3	Trần Hàng	1				Ấp 1
4	Nguyễn Thị Đô	2				Ấp 1
	Nguyễn Văn Khuong					Ấp 1
5	Lê Thị Xem	2				Ấp 1
	Lê Thị Ngọc Mai					Ấp 1
6	Hồ Văn Tình	5	4	750000	3,000,000	Ấp 1
	Hồ Thị Tú					Ấp 1
	Hồ Thị Tươi			750000		Ấp 1
	Hồ Văn Tốt			750000		Ấp 1
	Hồ Văn Tới			750000		Ấp 1
7	Phạm Thị Kiều Oanh	5	5	750000	3,750,000	Ấp 1
	Trần Văn Hiếu			750000		Ấp 1
	Phạm Thanh Bình			750000		Ấp 1
	Trần Trung Thành			750000		Ấp 1
	Trần Phạm Quốc Khánh			750000		Ấp 1
8	Trần Văn Dờ	6	6	750000	4,500,000	Ấp 1
	Lê Thị Nương			750000		Ấp 1
	Trần Kim Xuân			750000		Ấp 1
	Trần Kim Ngân			750000		Ấp 1
	Trần Thị Kim Phụng			750000		Ấp 1
	Trần Nhật Anh			750000		Ấp 1
9	Nguyễn Thị Lệ	5	4		3,000,000	Ấp 1
	Lê Minh Dương			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Thúy Hằng			750000		Ấp 1
	Lê Minh Trường			750000		Ấp 1
	Lê Minh Tường			750000		Ấp 1
10	Nguyễn Thị Dăng	4	3		2,250,000	Ấp 1
	Ngô Vũ Luân			750000		Ấp 1

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Ngô Ngọc Luận			750000		Ấp 1
	Ngô Thị Hồng Thắm			750000		Ấp 1
11	Nguyễn Văn Dương	4	4	750000	3,000,000	Ấp 1
	Vũ Thị Hồng			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Hồng Trang			750000		Ấp 1
	Nguyễn Thị Hoài Thương			750000		Ấp 1
12	Đậu Thị Sánh	1	1	750000	750,000	Ấp 2
13	Trần Văn Tổng	2	2	750000	1,500,000	Ấp 2
	Võ Thị Léo			750000		Ấp 2
14	Trần Thị Mận	1				Ấp 2
15	Đinh Quang Phước	4	2	750,000	1,500,000	Ấp 2
	Võ Thị Kỳ			750,000		Ấp 2
	Đinh Trung Hiếu					Ấp 2
	Đinh Quang Thiện					Ấp 2
16	Nguyễn Ngọc Ban	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Màu			750,000		Ấp 2
17	Phạm Thị Lan	4	2		1,500,000	Ấp 2
	Nguyễn Thị Phúc			750,000		Ấp 2
	Phạm Thị Ngọc Huyền			750,000		Ấp 2
	Phạm Văn Quý					Ấp 2
18	Cao Thị Vững	2	1		750,000	Ấp 2
	Cao Thị Kim Bông			750000		Ấp 2
19	Trần Thị Chính	6	5		3,750,000	Ấp 2
	Nguyễn Khánh Đông Huỳnh			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Đức Việt			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Minh Thành			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Ngọc Trung			750,000		Ấp 2
	Nguyễn Thị Thanh Ngân			750,000		Ấp 2
20	Nguyễn Văn Sáu	1				Ấp 3
21	Nguyễn Thị Thanh Ca	1				Ấp 3
22	Trần Thị Mỹ	1				Ấp 3
23	Trần Thị Trinh	1				Ấp 3
24	Đặng Thị Bé	2	1		750,000	Ấp 3
	Đặng Thị Hậu			750,000		Ấp 3
25	Vũ Thị Anh Nguyệt	3	2		1,500,000	Ấp 3
	Nguyễn Chí Cường			750,000		Ấp 3
	Vũ Ngọc Như Ý			750,000		Ấp 3
26	Hoàng Xuân Lương	6	6	750,000	4500000	Ấp 3
	Trương Thị Năng			750,000		Ấp 3
	Hoàng Xuân Lộc			750,000		Ấp 3
	Hoàng Thị Liên			750,000		Ấp 3
	Hoàng Thị Liễu			750,000		Ấp 3
	Hoàng Thị Ly			750,000		Ấp 3
27	Nguyễn Thị Hồng	1				Ấp 4
28	Nguyễn Thị Hồng	3	3	750,000	2,250,000	Ấp 4
	Phạm Phú Phúc			750,000		Ấp 4
	Phạm Phi Phụng			750,000		Ấp 4
29	Huỳnh Thị Nở	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 4
	Huỳnh Thị Kim Hiếu			750,000		Ấp 4
	Huỳnh Thị Kim Hiền			750,000		Ấp 4
	Huỳnh Thị Kim Hoà			750,000		Ấp 4
30	Trần Thị Cảnh	4	3	750,000	2,250,000	Ấp 4
	Phạm Quốc Tuấn			750,000		Ấp 4
	Phạm Thị Tú Anh					Ấp 4
	Phạm Quốc Việt			750,000		Ấp 4
31	Cao Hữu Lộc	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 4

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Cao Hữu Lợi			750,000		Ấp 4
32	Võ Ngọc Hương	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 5
	Võ Thị Nguyệt Thu			750,000		Ấp 5
33	Võ Văn Đạt	2	2	750,000	1,500,000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Bông Sen			750,000		Ấp 5
34	Nguyễn Văn Lũy	3	3	750,000	2,250,000	
	Dương Thị Bé			750,000		
	Nguyễn Đăng Khoa			750,000		
35	Nguyễn Quốc Long	5	3	750,000	2,250,000	Ấp 5
	Lê Thị Cẩm Phương			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Quốc Đại					Ấp 5
	Nguyễn Hoàng Phúc					Ấp 5
	Nguyễn Hoàng Lộc			750,000		Ấp 5
36	Nguyễn Văn Tuyên	4	4	750,000	3,000,000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Tường Vy			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Thị Xuân Mai			750,000		Ấp 5
	Nguyễn Thị Bích Hằng			750,000		Ấp 5
37	Nguyễn Thị Hiền	1				Ấp 7
38	Phạm Văn Tiến	6	6	750,000	4,500,000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Loan			750,000		Ấp 7
	Phạm Văn Minh			750,000		Ấp 7
	Phạm Thị Hoài Thu			750,000		Ấp 7
	Phạm Thị Bích Thủy			750,000		Ấp 7
	Phạm Khánh Phương			750,000		Ấp 7
39	Nguyễn Thị Huyền	6	6	750,000	4,500,000	
	Lê Nhân			750,000		
	Lê Tuyết Ngân			750,000		
	Lê Tuyết Giang			750,000		
	Lê Tân Đạt			750,000		
	Lê Tuyết An			750,000		
40	Nguyễn Văn Phương	6	6	750,000	4,500,000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Hải			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Thị Huyền Trang			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Văn Trí			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Trí Tài			750,000		Ấp 7
	Nguyễn Văn Nam			750,000		Ấp 7
41	Vũ Thị Minh Hải	5	5	750,000	3,750,000	Ấp 7
	Cao Vũ Minh Hằng			750,000		Ấp 7
	Cao Vũ Thanh Thanh			750,000		Ấp 7
	Cao Thanh Như Ngọc			750,000		Ấp 7
	Cao Thị Hoài Thương			750,000		Ấp 7
	Cộng 41 hộ	127	99		74,250,000	
Ngọc Định						
1	Phạm Văn Sơn	4	4	750000	3000000	ấp Hòa Đồng
	Phạm Thị Sáng			750000		ấp Hòa Đồng
	Phạm Thị Ngọc			750000		ấp Hòa Đồng
	Phạm Thanh Quý			750000		ấp Hòa Đồng
2	Lê Văn Trung	2	1		750000	ấp Hòa Thành
	Lê Trung Thành			750000		ấp Hòa Thành
3	Văn Thị Nhâm	3	1		750000	ấp Hòa Thành
	Nguyễn Tấn Tý					ấp Hòa Thành
	Nguyễn Thị Kiều Vân			750000		ấp Hòa Thành
4	Nguyễn Thị Chiến	2	2	750000	1500000	ấp Hòa Thành
	Hoàng Xuân Huy			750000		ấp Hòa Thành
5	Phan Ngọc Thi	1	0			ấp Hòa Thành
6	Trần Văn Chớ	1	0			ấp Hòa Thành

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
7	Nguyễn Thị Hồng	1	1	750000	750000	ấp Hòa Thành
8	Nguyễn Văn Ánh	1	0			ấp Hòa Thành
9	Nguyễn Thị Bé Hai	1	0			ấp Hòa Thành
10	Đoàn Văn Phúc	2	1		750000	ấp Hòa Thuận
	Lê Thị Diệu			750000		ấp Hòa Thuận
11	Nguyễn Thị Thắm	1	0			ấp Hòa Thuận
12	Nguyễn Thị Ân	1	0			ấp Hòa Thuận
13	Đỗ Văn Ngành	2	0			ấp Hòa Thuận
	Phạm Thị Bông					ấp Hòa Thuận
14	Nguyễn Thị Bực	1	0			ấp Hòa Hiệp
15	Thạch Thị Phương	1	0			ấp Hòa Hiệp
	Cộng 15 hộ	24	10		7,500,000	
Thanh Sơn						
1	Chủ hộ: Nguyễn Thanh Thảo	1	1	750.000	750.000	Tổ 9 ấp 1
2	Chủ hộ: Hoàng Tất Thủy	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 4 ấp 1
	Nguồn Thị Nhị			750.000		
3	Chủ hộ: Trần Văn Thanh	2	1	750.000	750.000	Tổ 4 ấp 1
	Điêu Ngọc Thu			750.000		
4	Chủ hộ: Nguyễn Văn Toàn	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 2 ấp 1
	Dương Thị Lạc			750.000		
5	Chủ hộ: Bùi Thị Kim Huệ	1	0	750.000		Tổ 5 ấp 1
6	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tám	1	0	750.000		Tổ 5 ấp 1
7	Chủ hộ: Phan Thị Đô	1	1	750.000	750.000	Tổ 8b ấp 1
8	Chủ hộ: Dương Văn Hoa	2	1	750.000	750.000	Ấp 1
	Phan Thị Diếp			750.000		
9	Chủ hộ: Trần Thị Ngọc Chi	1	0	750.000	0.000	Tổ 12 ấp 1
10	Chủ hộ: Cao Thị Hương	2	1	750.000	750.000	Tổ 15 ấp 1
	Trần Văn Sang			750.000		
11	Chủ hộ: Ngô Thị Huệ	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 ấp 1
12	Chủ hộ: Tống Thị Hào	2	1	750.000	750.000	Tổ 8b ấp 1
	Tống Ngọc Quỳnh Như			750.000		
13	Chủ hộ: Hạng Văn Sáng	9	7	750.000	5,250.000	Tổ 11 ấp 1
	Trần Thị Mai			750.000		
	Hạng Văn Sơn			750.000		
	Hạng Xuân Thủy			750.000		
	Hạng Thị Thanh			750.000		
	Hạng Chí Tinh			750.000		
	Hạng Kim Ngân			750.000		
	Hạng Gia Bảo			750.000		
	Hạng Gia Hòa			750.000		
14	Chủ hộ: Lương Thị Liên	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 15 ấp 1
	Trần Văn Mạnh			750.000		
	Trần Thị Ngọc Mai			750.000		
	Trần Văn Định			750.000		
15	Chủ hộ: Lê Thị Tuyền	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 15 ấp 1
	Phạm Thanh Bình			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
16	Chủ hộ:Nguyễn Thị Thu	2	0	750.000	0.000	Tổ 1 ấp 2
	Nguyễn Thị Thê			750.000		
17	Chủ hộ:Huỳnh Như	2	1	750.000	750.000	Tổ 2b ấp 2
	Bùi Thị Tuyết Trinh			750.000		
18	Chủ hộ:Bùi Thị Cúc	1	0	750.000	0.000	Tổ 2b ấp 2
19	Chủ hộ:Phan Thị Phước	1	0	750.000	0.000	Tổ 13b ấp 2
20	Chủ hộ:Lê Thị Vàng	1	1	750.000	750.000	Tổ 4b ấp 2
21	Chủ hộ:Hồ Thị Ý	1	1	750.000	750.000	Tổ 11b ấp 2
22	Chủ hộ:Huỳnh Minh Châu	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 4a ấp 2
	Ngô Thị Trọng			750.000		
23	Chủ hộ:Phạm Thị Nhạn	2	1	750.000	750.000	Tổ 2 ấp 2
	Phạm Thị Mai			750.000		
24	Chủ hộ:Hồ Thị Diệp	2	1	750.000	750.000	Tổ 13b ấp 2
	Trần Văn Ôn			750.000		
25	Chủ hộ:Phạm Thị Út	2	1	750.000	750.000	Tổ 12 ấp 2
	Nguyễn Văn Kiệt			750.000		
26	Chủ hộ:Vân Thiện Tấn	2	0	750.000	0.000	Ấp 2
	Phan Thị Chinh			750.000		Ấp 2
27	Chủ hộ:Trần Văn Toàn	2	1	750.000	750.000	Tổ 1 ấp 2
	Phan Thị Tường			750.000		
28	Chủ hộ:Đặng Quang Hiền	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 5b ấp 2
	Đỗ Thị Nở			750.000		
	Đặng Thị Khánh Linh			750.000		
	Đặng Thanh Hiếu			750.000		
	Đặng Minh Thuận			750.000		
29	Chủ hộ:Trần Thanh Quang	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 12 ấp 2
	Vũ Thị Bạ			750.000		
	Trần Văn Đông			750.000		
	Trần Kim Mai			750.000		
30	Chủ hộ:Nguyễn Văn Dũng	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 2
	Nguyễn Hồng Sơn			750.000		
31	Chủ hộ:Nguyễn Văn Long	7	6	750.000	4,500.000	Tổ 5 a ấp 2
	Ngô Ngọc Tuyền			750.000		
	Nguyễn Thiện Ân			750.000		
	Nguyễn Ngọc Tâm Như			750.000		
	Nguyễn Gia Bảo			750.000		
	Nguyễn Thị Cúc			750.000		
	Nguyễn Thị Ngọc			750.000		
32	Chủ hộ:Trần A Nhi	2	1	750.000	750.000	Tổ 7 ấp 3
	Tăng Tài Múi			750.000		
33	Chủ hộ:Chiu A Sám	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 5 ấp 3
	Phùn Tài Múi			750.000		
34	Chủ hộ:Tăng Nhì Múi	2	1	750.000	750.000	Tổ 15 ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đặng Văn Tư			750.000		
35	Chủ hộ:Trần Thị Năm	1	1	750.000	750.000	Tổ 9b ấp 3
36	Chủ hộ:Bùi Văn Đạt	1	1	750.000	750.000	Tổ 11 ấp 3
37	Chủ hộ:Phạm Thị Mùi	1	0	750.000	0.000	Tổ 9b ấp 3
38	Chủ hộ:Nguyễn Văn Thìn	1	1	750.000	750.000	Tổ 9b ấp 3
39	Chủ hộ:Võ Văn Năm	1	1	750.000	750.000	Tổ 1b ấp 3
40	Chủ hộ:Đinh Văn Ớt	1	1	750.000	750.000	Tổ 1b ấp 3
41	Chủ hộ:Trương Thị Út	1	0	750.000	0.000	Ấp 3
42	Chủ hộ:Trương Thị Năm	1	1	750.000	750.000	Tổ 2a ấp 3
43	Chủ hộ:Trần Kim Ngọc	1	0	750.000	0.000	Ấp 3
44	Chủ hộ:Phạm Văn Hương	3	3	750.000	2,250.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Hồng Cúc			750.000		
	Phạm Thị Mộng Linh			750.000		
45	Chủ hộ:Đoàn Thị Đằm	1	1	750.000	750.000	Tổ 14 ấp 3
46	Chủ hộ:Đỗ Thị Hiền	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 3
	Đỗ Thị Như Ngọc			750.000		
47	Chủ hộ:Nguyễn Văn Liễn	2	1	750.000	750.000	Tổ 13 ấp 3
	Nguyễn Thị Thắm Trinh			750.000		
48	Chủ hộ:Đinh Thị Liên	1	0	750.000	0.000	Ấp 3
49	Chủ hộ:Nguyễn Thị Xiển	1	1	750.000	750.000	Tổ 6a ấp 3
50	Chủ hộ:Huỳnh Thị Hoa	1	1	750.000	750.000	Tổ 6a ấp 3
51	Chủ hộ:Lý Tài Múi	1	0	750.000	0.000	Tổ 8 ấp 3
52	Chủ hộ:Võ Công Lai	2	1	750.000	750.000	Tổ 14 ấp 3
	Nguyễn Thị Hà			750.000		
53	Chủ hộ:Phạm Thị Út	1	1	750.000	750.000	ấp 3
54	Chủ hộ:Trần Thị Hiền	3	1	750.000	750.000	Tổ 10 ấp 3
	Phan Chân Quyết			750.000		
	Phan Chân Mông			750.000		
55	Chủ hộ:Tăng Sầu Hềnh	2	1	750.000	750.000	Ấp 3
	Tăng Nhựt Sáng			750.000		
56	Chủ hộ:Phàng nhì Múi	1	0	750.000	0.000	Tổ 12 ấp 3
57	Chủ hộ:Mai Văn Hai	1	1	750.000	750.000	Tổ 3b ấp 3
58	Chủ hộ:Phùn Mần Nhì	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 7 ấp 3
	Chượng Kim Nga			750.000		
	Phùn Văn Tươi			750.000		
	Phùn Văn Lộc			750.000		
	Phùn Văn Nhật			750.000		
	Phùn Văn Huy			750.000		
59	Chủ hộ:Phùn Mần Minh	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 7 ấp 3
	Đặng Thị Kiên			750.000		
	Phùn Ngọc Chi			750.000		
	Phùn Ngọc Hoa			750.000		
	Phùn Văn Minh			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phùn Ngọc My			750.000		
60	Chủ hộ:Sần A Hếch	6	5	750.000	3,750.000	Tổ 8 ấp 3
	Chiu Thị Ba			750.000		
	Sần Tiên Lộc			750.000		
	Sần Thị Bé Lon			750.000		
	Sần Thị Bé Su			750.000		
	Sần Ngọc Thủy			750.000		
61	Chủ hộ:Cao Quang Đá	7	5	750.000	3,750.000	Tổ 8 ấp 3
	Đinh Thị Diệp			750.000		
	Cao Ngọc Khiêm			750.000		
	Lê Thị Bích Nhung			750.000		
	Cao Mạnh Thắng			750.000		
	Cao Thị Thu Thảo			750.000		
	Cao Quốc Thái			750.000		
62	Chủ hộ:Tăng Mộc Quay	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 12 ấp 3
	Tăng Sy Múi			750.000		
	Tăng Thị Minh Anh			750.000		
	Tăng Thị Tuyết Vy			750.000		
	Đỗ Hoàng Gia Như			750.000		
63	Chủ hộ:Chiu Văn Phương	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 8 ấp 3
	Lý Thị Lan			750.000		
	Chiu Thị Quyên			750.000		
	Chiu Văn Nam			750.000		
	Chiu Văn Sơn			750.000		
	Chiu Khánh Lâm			750.000		
64	Chủ hộ:Nguyễn Thị Hằng	3	2	750.000	1,500.000	Tổ 3b ấp 3
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			750.000		
	Nguyễn Minh Vũ			750.000		
65	Chủ hộ:Dương Văn Chiến	3	3	750.000	2,250.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Len			750.000		
	Dương Thế Đạt			750.000		
66	Chủ hộ:Chiu Quý Sơn	6	6	750.000	4,500.000	Ấp 3
	Lý Bích Thủy			750.000		
	Chiu Yến Vy			750.000		
	Chiu Đồng Anh			750.000		
	Chiu Đồng Vũ			750.000		
	Chiu Yến Linh			750.000		
67	Chủ hộ:Sú A Sáng	5	5	750.000	3,750.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Thu Thủy			750.000		Vợ
	Sú Phong Vũ			750.000		Con
	Sú Phong Đạt			750.000		Con
	Sú Phong Thiên Bảo			750.000		Con
68	Chủ hộ:Bàn Văn Sính	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 4 ấp 3

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trương Thị Hoài			750.000		
	Bàn Văn Tùng			750.000		
	Bàn Thị Oanh			750.000		
	Bàn Thị Tâm			750.000		
69	Chủ hộ: Đặng Thị Mùi	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 4 ấp 3
	Bàn Thị Năm			750.000		
	Bàn Thị Kim Thán			750.000		
70	Chủ hộ: Nguyễn Thị Út	7	7	750.000	5,250.000	Tổ 2b ấp 3
	Lê Xuân Hoàng			750.000		
	Lê Xuân Trường			750.000		
	Nguyễn Văn Tài			750.000		
	Lê Thị Minh Hằng			750.000		
	Phạm Phước Lợi			750.000		
	Lê Xuân Hiếu			750.000		
71	Chủ hộ: Chiêu Thanh Sơn	7	7	750.000	5,250.000	Tổ 15 ấp 3
	Trần Thị Thúy			750.000		
	Chiêu Thị Bông			750.000		
	Chiêu Thị Thu Hoàng			750.000		
	Chiêu Thị Thu Thảo			750.000		
	Chiêu Thị Thu Ngọc			750.000		
	Chiêu Thanh Lộc			750.000		
72	Chủ hộ: Chiu Vòng Cẩm	4	2	750.000	1,500.000	Tổ 15 ấp 3
	Nguyễn Thị Hoa			750.000		
	Chiu Thị Phùng			750.000		
	Chiu Thị Thu Phương			750.000		
73	Chủ hộ: Lý A Toàn	5	2	750.000	1,500.000	Tổ 7 ấp 3
	Hồ Thị Hồng			750.000		
	Lý Thị Thu Hương			750.000		
	Lý Tuấn Khiêm			750.000		
	Lý Văn Chung			750.000		
74	Chủ hộ: Hồ Sám Múi	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 7 ấp 3
	Phùn Hồng Chương			750.000		
	Phùn Ngọc Dung			750.000		
	Phùn Thị Linh			750.000		
	Phùn Văn Khải			750.000		
	Phùn Minh Cường			750.000		
75	Chủ hộ: Phùn A Níp	11	11	750.000	8,250.000	Tổ 7 ấp 3
	Tăng Sy Múi			750.000		
	Phùn Thị Hoa			750.000		
	Phùn Hồng Phần			750.000		
	Phùn Bé Thủy			750.000		
	Phùn Thị Sen			750.000		
	Phùn Thị Nhung			750.000		

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phùn Thị Hạnh			750.000		
	Phùn Thị Mai			750.000		
	Phùn Ngọc Trai			750.000		
	Phùn Thị Tuyết Ly			750.000		
76	Chủ hộ: Phùn A Nhì	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 7 ấp 3
	Hồ Thị Nông			750.000		
	Phùn Văn Thanh			750.000		
	Phùn Văn Quang			750.000		
	Phùn Văn Khiêm			750.000		
77	Chủ hộ: Chưóng Dừng Múi	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 8 ấp 3
	Trần Mai Uyên			750.000		
	Huỳnh Thị Yến Nhi			750.000		
	Chưóng Huỳnh Gia Bảo			750.000		
78	Chủ hộ: Phùng Thị Mão	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 11 ấp 3
	Nguyễn Văn Đức			750.000		
	Nguyễn Hữu Phước			750.000		
	Nguyễn Nhất Phi			750.000		
79	Chủ hộ: Lý Nhộc Chấn	3	3	750.000	2,250.000	Ấp 3
	Nguyễn Hoàng Lâm			750.000		
	Lù Ngọc Vỹ			750.000		
80	Chủ hộ: Lương Vĩnh Và	5	4	750.000	3,000.000	Ấp 3
	Điền Thị Khanh			750.000		
	Lương Sứ Hoàng Phi			750.000		
	Lương Viễn kim Phụng			750.000		
	Lương Viễn Kim Phúc			750.000		
81	Chủ hộ: Tăng Dân Quay	3	3	750.000	2,250.000	Ấp 3
	Nguyễn Thị Kim loan			750.000		
	Tăng Khánh Phú			750.000		
82	Chủ hộ: Phùng Năm Sáng	4	4	750.000	3,000.000	Ấp 3
	Bùi Thị Ngọc Loan			750.000		
	Phùng Thị Trúc Ly			750.000		
	Phùng Thái Dương			750.000		
83	Chủ hộ: Trần Văn Thum	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 10 ấp 3
	Trần Thị Kim Lan			750.000		
	Thạch Hồng Ân			750.000		
84	Chủ hộ: Đặng Văn Sáng	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 7 ấp 3
	Đặng Minh Hoàng			750.000		
85	Chủ hộ: Đặng Thị Trang	1	0	750.000	0.000	Tổ 3 ấp 4
86	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sơn	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 4 ấp 4
	Phạm Thị Hành			750.000		
87	Chủ hộ: Thị Phiên	1	0	750.000	0.000	Tổ 1 ấp 4
88	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thành	1	0	750.000	0.000	Tổ 1 ấp 4
87	Chủ hộ: Phạm Thị Chùng	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 ấp 4

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/khẩu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
90	Chủ hộ: Huỳnh Văn Ảnh	1	1	750.000	750.000	Tổ3 ấp4
91	Chủ hộ:Lâm Thị Bơ	1	1	750.000	750.000	Tổ4 ấp4
92	Chủ hộ:Phan Thị Pha	1	1	750.000	750.000	Tổ5 ấp4
93	Chủ hộ:Phùng Thị Vân	2	2	750.000	1,500.000	Tổ8ấp 4
	Điều Tiến Ngà			750.000		
94	Chủ hộ:Trần Thị Hồng	1	1	750.000	750.000	Tổ8ấp 4
95	Chủ hộ:Huỳnh Thị Tiếp	1	1	750.000	750.000	Tổ6 ấp4
96	Chủ hộ:Phan Thị Kim Hương	1	1	750.000	750.000	Tổ8 ấp4
97	Chủ hộ:Nguyễn Thị Thái	1	1	750.000	750.000	Tổ3 ấp4
98	Chủ hộ:Điều Hiệp	1	0	750.000	0.000	Tổ 8 ấp 4
99	Chủ hộ:Trần Văn Tài	2	0	750.000	0.000	Tổ4 ấp4
	Hà Thị Ý			750.000		
100	Chủ hộ:Nguyễn Văn Phúc	1	0	750.000	0.000	Tổ2 ấp4
101	Chủ hộ:Phan Thị Bảy	1	1	750.000	750.000	Tổ2 ấp4
102	Chủ hộ:Nguyễn Thị Rã	1	1	750.000	750.000	Tổ2 ấp4
103	Chủ hộ:Vòng Phát Sáng	1	1	750.000	750.000	Ấp 4
104	Chủ Hộ:Lê Thị Ánh Tuyết	2	2	750.000	1,500.000	Tổ6 ấp4
	Phạm Tú Anh			750.000		
105	Chủ hộ:Lê Văn Xinh	2	2	750.000	1,500.000	Tổ3 ấp4
	Võ Thị Cho			750.000		
106	Chủ hộ:Nguyễn Thị Nhiên	1	1	750.000	750.000	Ấp 4
107	Chủ hộ:Lê Văn Quang	1	1	750.000	750.000	Tổ8 ấp4
108	Chủ hộ:Lưu Kim Hiên	2	2	750.000	1,500.000	Tổ5 ấp4
	Nguyễn Thị Ngọc Mai			750.000		
109	Chủ hộ:Đương Thị Tuyết Như	2	2	750.000	1,500.000	Tổ6 ấp4
	Nguyễn Hoàng Đệ			750.000		
110	Chủ hộ:Nguyễn Văn Pha	1	1	750.000	750.000	Tổ8 ấp4
111	Chủ Hộ:Châu Thị Nén	2	2	750.000	1,500.000	Tổ2 ấp4
	Trần Minh Tiến			750.000		
112	Chủ hộ: Mai Thị Hải	1	0	750.000	0.000	Tổ4 ấp4
113	Chủ hộ:Nguyễn Văn Nhi	1	0	750.000	0.000	Tổ3 ấp4
114	Chủ hộ:Nguyễn Thị Đình	1	0	750.000	0.000	Tổ2 ấp4
115	Chủ hộ: Điều Công	9	9	750.000	6,750.000	Tổ8ấp 4
	Thạch Thị Thảo			750.000		
	Điều Thị Mỹ Hạnh			750.000		
	Điều Minh Phúc			750.000		
	Điều Thị Mỹ Thắm			750.000		
	Điều Thị Mỹ Thiết			750.000		
	Điều Thị Mỹ Thương			750.000		
	Điều Minh Ngoan			750.000		
	Điều Thị Mỹ Hương			750.000		
116	Chủ hộ:Trần Văn Huy	5	4	750.000	3,000.000	Tổ1ấp 4
	Nguyễn Thị Thu			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Duy Khánh			750.000		
	Trần Duy Tường			750.000		
	Trần Ngọc Lam			750.000		
117	Chủ hộ: Cao Văn Hồng	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 5
	Võ Thị Tiếng			750.000		
118	Chủ hộ: Lê Văn Tấn	2	1	750.000	750.000	Ấp 5
	Lê Thị Kim Anh			750.000		
119	Chủ hộ: Đặng Văn Khải	2	1	750.000	750.000	Tổ 4 ấp 5
	Dương Thị Bé			750.000		
120	Chủ hộ: Lê Thị Thủy	1	1	750.000	750.000	Tổ 5 ấp 5
121	Chủ hộ: Lương Thị Trinh	1	1	750.000	750.000	Tổ 12b ấp 5
122	Chủ hộ: Phạm Hoàng Y	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 5
	Lương Thị Tám			750.000		
123	Chủ hộ: Nguyễn Văn Hùng	1	1	750.000	750.000	Tổ 6 ấp 5
124	Chủ hộ: Lê Hữu Phước	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
125	Chủ hộ: Lâm Vinh	2	1	750.000	750.000	Tổ 1 ấp 5
	Nguyễn Thị Yên			750.000		
126	Chủ hộ: Nguyễn Thị Vĩnh	1	0	750.000		Tổ 4 ấp 5
127	Chủ hộ: Hồ Văn Ba	2	1	750.000	750.000	Tổ 8 ấp 5
	Võ Thị Chuối			750.000		
128	Chủ hộ: Lâm Thị Sàng	1	1	750.000	750.000	Tổ 8 ấp 5
129	Chủ hộ: Nguyễn Văn Sè	2	2	750.000	1,500.000	,ấp 5
	Ngô Thị Còi			750.000		
130	Chủ hộ: Trần Thị O	1	1	750.000	750.000	Tổ 11 ấp 5
131	Chủ hộ: Trần Thị Sinh	1	1	750.000	750.000	Tổ 6 ấp 5
132	Chủ hộ: Trần Thị Đào	1	1	750.000	750.000	Tổ 6 ấp 5
133	Chủ hộ: Nguyễn Thị Hồng	1	0	750.000		Tổ 9 ấp 5
134	Chủ hộ: Nguyễn Thị Thái	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
135	Chủ hộ: Nguyễn Thị Út	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 11 ấp 5
	Lê Hoài Hận			750.000		
	Lê Trọng Nam			750.000		
	Lê Trọng Nhân			750.000		
	Phạm Tấn Khoa			750.000		
136	Chủ hộ: Võ Minh Long	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
137	Chủ hộ: Nguyễn Chí Tâm	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 10 ấp 5
	Nguyễn Thị Diệu			750.000		
	Nguyễn Chí Thiện			750.000		
	Nguyễn Chí Trung			750.000		
	Nguyễn Thị Ngọc Yến			750.000		
138	Chủ hộ: Trần Văn Quý	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 8 ấp 5
	Lê Thị Bích Tuyền			750.000		
	Trần Thị Cẩm Thu			750.000		
	Trần Thị Kiều My My			750.000		

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Lê Phong Anh Vũ			750.000		
	Trần Thị Ngọc Xuân			750.000		
139	Chủ hộ:Điêu Sương	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 4 ấp 5
	Lý Thị Mùi			750.000		
	Điêu Thị Gám			750.000		
140	Chủ hộ:Huỳnh Văn Giang	6	6	750.000	4,500.000	Tổ13, ấp 5
	Trần Thị Kim Nhiên			750.000		
	Huỳnh Thị Kim Diệu			750.000		
	Huỳnh Thị Cẩm Tiên			750.000		
	Huỳnh Thị Anh Đào			750.000		
	Huỳnh Văn Quốc Bảo			750.000		
141	Chủ hộ:Trương Văn Mười	5	5	750.000	3,750.000	Tổ6 ấp 5
	Nguyễn Thị Tâm			750.000		
	Trương Văn Phương			750.000		
	Trương Thị Huệ			750.000		
	Nguyễn Thị Mỹ Dung			750.000		
142	Chủ hộ:Võ Thành Được	5	5	750.000	3,750.000	Tổ8ấp5
	Lê Thị Xinh			750.000		
	Nguyễn Văn Trường			750.000		
	Võ Văn An			750.000		
	Võ Thị Nhân			750.000		
143	Chủ hộ:Trần Ngọc Thế	4	4	750.000	3,000.000	Tổ10ấp5
	Lê Thị Bảo Châu			750.000		
	Trần Lê Thế Anh			750.000		
	Trần Lê Anh Thư			750.000		
144	Chủ hộ:Nguyễn Thị Cúc	2	1	750.000	750.000	Tổ9ấp5
	Nguyễn Ngọc Ly Hương			750.000		
145	Chủ hộ:Nguyễn Thị Hiệp	4	4	750.000	3,000.000	Tổ9ấp5
	Trần Thị Huyền Trang			750.000		
	Trần Minh Hoàng			750.000		
	Trần Thị Thu Hồng			750.000		
146	Chủ hộ:Điêu Sánh	3	3	750.000	2,250.000	Tổ5ấp5
	Điêu Thị			750.000		
	Điêu Trường			750.000		
147	Chủ hộ:Nguyễn Văn Giàu	6	6	750.000	4,500.000	Tổ13,ấp5
	Nguyễn Thị Lôi			750.000		
	Nguyễn Văn Đen			750.000		
	Nguyễn Văn Khỏe			750.000		
	Nguyễn Văn Hoi			750.000		
	Nguyễn Văn Nam			750.000		
148	Chủ hộ:Trương Hoàng Mỹ	5	5	750.000	3,750.000	Tổ10ấp5
	Nguyễn Văn Toàn			750.000		
	Nguyễn Toàn Huy			750.000		

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Nguyễn Tiến Nhật			750.000		
	Nguyễn Mỹ Kiều			750.000		
149	Chủ hộ: Đỗ Thị Nhựt	4	3	750.000	2,250.000	Tổ 6 ấp 5
	Võ Thị Mỹ Hạnh			750.000		
	Dương Trung Kiên			750.000		
	Bùi Chí Thiện			750.000		
150	Chủ hộ: Trần Thị Hoa	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 8 ấp 5
	Đặng Quốc Thắng			750.000		
	Đặng Tấn Ngọc			750.000		
151	Chủ hộ: Đặng Ngọc Hải	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 10 ấp 5
	Nguyễn Thị Màng			750.000		
	Đặng Minh Hiếu			750.000		
152	Chủ hộ: Phạm Văn Giáo	2	1	750.000	750.000	Tổ 11 ấp 5
	Nguyễn Thị Như			750.000		
153	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Hoa	3	2	750.000	1,500.000	Tổ 1 ấp 5
	Nguyễn Thị Hồng Tiên			750.000		
	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi			750.000		
154	Chủ hộ: Đặng Văn Vui	5	4	750.000	3,000.000	Tổ 4 ấp 5
	Thị Po			750.000		
	Danh Quốc Minh			750.000		
	Thị Minh Thư			750.000		
	Thị Văn Tình			750.000		
155	Chủ hộ: Bùi Thị Thu	1	1	750.000	750.000	Tổ 9 ấp 5
156	Cao Quốc Sơn	4	4	750.000	3,000.000	Ấp 5
	Trương Thị Hạnh			750.000		
	Cao Thị Mỹ Kim			750.000		
	Cao Thị Mỹ Linh			750.000		
157	Chủ hộ: Nguyễn Văn Út	6	6	750.000	4,500.000	Ấp 5
	Nguyễn Thị Thanh Tâm			750.000		
	Nguyễn Hạo Thiên			750.000		
	Nguyễn Thùy Thanh Trúc			750.000		
	Nguyễn Thùy Ngọc Trân			750.000		
	Nguyễn Lý Hải Đăng			750.000		
158	Chủ hộ: Nguyễn Trọng Thanh	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 1 ấp 5
	Bùi Kim Ngọc			750.000		
	Nguyễn Trọng Nhân			750.000		
	Nguyễn Thị Hoàng Ân			750.000		
	Nguyễn Thanh Tuyền			750.000		
159	Chủ hộ: Đặng Văn Bình	7	7	750.000	5,250.000	Ấp 5
	Đặng Ngọc Hoàng Trung			750.000		
	Đặng Thị Hoàng Dung			750.000		
	Đặng Văn Dầu			750.000		
	Đặng Thị Huỳnh Như			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đặng Thị Như Ý			750.000		
	Đặng Ngọc Hoàng Anh			750.000		
160	Chủ hộ: Trần Thị Thi	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 3 ấp 5
	Phạm Văn Tâm			750.000		
161	Chủ hộ: Trần Thị Hơ	3	3	750.000	2,250.000	Ấp 5
	Trương Hoàng Tuấn vũ			750.000		
	Trương Yến Nhi			750.000		
162	Chủ hộ: Điều Thị Bích Duyên	5	4	750.000	3,000.000	Tổ 5 ấp 5
	Đỗ Thạch Phước			750.000		
	Điều Thị Phi Nhung			750.000		
	Điều Thị Nhung Mỹ			750.000		
	Đỗ Phước Hào			750.000		
163	Chủ hộ: Nguyễn Thị Lựu	2	0	750.000	0.000	Tổ 8 ấp 5
	Nguyễn Ngọc Thuận Hải			750.000		
164	Chủ hộ: Điều Tùng	6	5	750.000	3,750.000	Tổ 5 ấp 5
	Điều Thị Kim Phượng			750.000		
	Điều Thị Kim Mỹ			750.000		
	Điều Thị Kim Nương			750.000		
	Điều Thị Kim Hương			750.000		
	Điều Thị Kim Hồng			750.000		
165	Chủ hộ: Tăng Mần Sênh	1	1	750.000	750.000	Tổ 5b ấp 6
166	Chủ hộ: Tăng A Sám	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 5b ấp 6
	Phùn Tài Múi			750.000		
167	Chủ hộ: Tạ Văn Thao	1	1	750.000	750.000	Ấp 6
168	Chủ hộ: Võ Thị Huỳnh	1	1	750.000	750.000	Tổ 4b ấp 6
169	Chủ hộ: Trần Thị Ba	1	1	750.000	750.000	Tổ 5a ấp 6
170	Chủ hộ: Nguyễn Thị Kiêng	1	1	750.000	750.000	Tổ 9 ấp 6
171	Chủ hộ: Nguyễn Thị My	1	1	750.000	750.000	Tổ 6a ấp 6
172	Chủ hộ: Chăng Kim Sơn	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 6b ấp 6
	Phạm Thị Lệ			750.000		
	Chăng Thị Bé Hằng			750.000		
173	Chủ hộ: Tăng Chấn Phúc	1	1	750.000	750.000	Tổ 1b ấp 6
174	Chủ hộ: Phạm xuân Duyên	2	1	750.000	750.000	Tổ 8 ấp 6
	Nguyễn Thị Nhan			750.000		
175	Chủ hộ: Nông Ngọc Thanh	1	1	750.000	750.000	Tổ 6b ấp 6
176	Chủ hộ: Phùn Nhì	1	1	750.000	750.000	Ấp 6
177	Chủ hộ: Phùn A Múi	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 5b ấp 6
	Chiêng Chấn Thành			750.000		
178	Chủ hộ: Đặng Văn Dũng	4	3	750.000	2,250.000	Ấp 6
	Bàn Quý Phương			750.000		
	Đặng Minh Tân			750.000		
	Đặng Minh Hoàng			750.000		
179	Chủ hộ: Nguyễn Văn Lộc	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 6

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Đỗ Thị Ánh Tuyết			750.000		
180	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tâm	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 8 ấp 6
	Phạm Đình Hải			750.000		
	Huỳnh Thị Ngọc Hân			750.000		
181	Chủ hộ: Trương Thị Mỹ Niêm	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 8 ấp 6
	Trương Thị Diễm My			750.000		
	Lâm Trương Tiểu Yến			750.000		
182	Chủ hộ: Nguyễn Văn Thanh	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 10a ấp 6
	Lê Thị Diễm			750.000		
	Nguyễn Thị Thanh Kiều			750.000		
	Nguyễn Thị Oanh			750.000		
	Nguyễn Văn Bình			750.000		
183	Chủ hộ: Trần Văn Hậu	2	0	750.000		Tổ 9 ấp 6
	Phan Thị Tuyết			750.000		
184	Chủ hộ: Chu Thị Ngân	4	4	750.000	3,000.000	Tổ 7b ấp 6
	Lưu Gia Quý			750.000		
	Lưu Đăng Khoa			750.000		
	Lưu Đăng Tuấn			750.000		
185	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tinh	2	1	750.000	750.000	Tổ 6b ấp 6
	Huỳnh Thị Kim Thi			750.000		
186	Chủ hộ: Nguyễn Thị Gọn	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 6a ấp 6
	Lê Hoàng Nhật			750.000		
187	Chủ hộ: Đặng Văn Lương	9	8	750.000	6,000.000	Tổ 5b ấp 6
	Nguyễn Thị Kim			750.000		
	Đặng Thành Chung			750.000		
	Đặng Thị Ngoan			750.000		
	Đặng Thị Tâm			750.000		
	Đặng Thị Liên			750.000		
	Đặng Thị Đào			750.000		
	Đặng Thị Viên			750.000		
	Chiu Nhì Múi			750.000		
188	Chủ hộ: Đặng Văn Lương	4	4	750.000	3,000.000	Ấp 6
	Hồ Thị Múi			750.000		
	Đặng Văn Minh			750.000		
	Đặng Thị Phương			750.000		
189	Chủ hộ: Đặng Thị Mai	5	3	750.000	2,250.000	Tổ 5b ấp 6
	Mã Văn Cường			750.000		
	Mã Thị Ngọc Duyên			750.000		
	Mã Xuân Thiện			750.000		
	Mã Xuân Hà			750.000		
190	Chủ hộ: Phùn Mẫn Ứng	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 5a ấp 6
	Trương Thị Vân			750.000		
	Phùn Đức Huy			750.000		

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phùn Thị Tuyên			750.000		
	Phùn Thị Bích Trâm			750.000		
	Phùn Đức Hiếu			750.000		
191	Chủ hộ:Trần Văn Tư	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 5a ấp 6
	Tằng Thị Mùi			750.000		
	Trần Minh Thành			750.000		
192	Chủ hộ:Chương Phương Nam	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 5a ấp 6
	Phạm Thị Thổ			750.000		
	Chương Thế Vinh			750.000		
193	Chủ hộ:Trần Văn Nhật	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 5a ấp 6
	Sâm Thị Hợp			750.000		
	Trần Thị Ngọc Kiều			750.000		
	Trần Thị Ngọc Ánh			750.000		
	Trần Thị Ngọc Mến			750.000		
194	Chủ hộ:Bàn Văn Hạnh	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 5a ấp 6
	Bàn Quốc Dũng			750.000		
	Bàn Thúy Kiều			750.000		
	Bàn Thị Thanh			750.000		
	Bàn Đức Mạnh			750.000		
195	Chủ hộ:Trương Văn Tuấn	4	3	750.000	2,250.000	Tổ 4a ấp 6
	Trương Văn Thanh Sơn			750.000		
	Trương Văn Thanh Lân			750.000		
	Nguyễn Thị Nhị Liên			750.000		
196	Chủ hộ:Vi Văn Sám	7	7	750.000	5,250.000	Tổ 3b ấp 6
	Đặng Thị Tư			750.000		
	Vi Xuân Cường			750.000		
	Vi Văn Phú			750.000		
	Bàn Mùi Viễn			750.000		
	Vi Thị Thúy Diễm			750.000		
	Vi Xuân Mạnh			750.000		
197	Chủ hộ:Tăng Cẩm Phú	8	8	750.000	6,000.000	Tổ 2 ấp 6
	Lý Thị Xuyên			750.000		
	Tăng Thị Thúy Nga			750.000		
	Tăng Thị Thúy Ngọc			750.000		
	Tăng Thị Ngọc Nhi			750.000		
	Tăng Thị Mỹ Duyên			750.000		
	Tăng Văn Mạnh			750.000		
	Tăng Mạnh Quỳnh			750.000		
198	Chủ hộ:Chiu Tài Mùi	3	1	750.000	750.000	Tổ 1b ấp 6
	Trương Thanh Vinh			750.000		
	Trương Thanh Sang			750.000		
199	Chủ hộ:Phùn Văn Sơn	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 1a ấp 6
	Đặng Thị Sen			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Phùn Ngọc Viên			750.000		
	Phùn Thị Mỹ Lệ			750.000		
	Phùn Ngọc Thịnh			750.000		
200	Chủ hộ: Hoàng Văn Tuấn	5	5	750.000	3,750.000	Tổ 1b ấp 6
	Chươóng Thị Hoa			750.000		
	Hoàng Xuân Bảo			750.000		
	Hoàng Xuân Lợi			750.000		
	Hoàng Tiểu Phương			750.000		
201	Chủ hộ: Đặng Thị Ly	5	4	750.000	3,000.000	Tổ 1a ấp 6
	Trương Văn Lợi			750.000		
	Phản Thị Hiệp			750.000		
	Phản Tấn Đạt			750.000		
	Phản Tấn Dũng			750.000		
202	Chủ hộ: Hồ Hoàng Châu	5	5	750.000	3,750.000	Ấp 6
	Bùi Thị Giang			750.000		
	Hồ Thị Thảo Nguyên			750.000		
	Hồ Thanh Nhân			750.000		
	Hồ Hoàng Phi			750.000		
203	Chủ hộ: Đồng Thá Đa	7	6	750.000	4,500.000	Tổ 4a ấp 6
	Hồ Văn Hạnh			750.000		
	Hồ Thị Thu Hồng			750.000		
	Hồ Thị Thu Cúc			750.000		
	Hồ Thị Thu Phượng			750.000		
	Hồ Thị Thu Nguyên			750.000		
	Hồ Thị Thu Nga			750.000		
204	Chủ hộ: Nguyễn Thị Tư	3	2	750.000	1,500.000	Ấp 6
	Nguyễn Hoàng Thi Anh			750.000		
	Nguyễn Thành Phong			750.000		
205	Chủ hộ: Thi Văn Sơn	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 7
	Cao Thị Tiến			750.000		
206	Chủ hộ: Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	1	1	750.000	750.000	Ấp 7
207	Chủ hộ: Tạ Thị Hùng	1	0	750.000	0.000	Ấp 7
208	Chủ hộ: Võ Văn Sang	2	1	750.000	750.000	Tổ 8 ấp 7
	Lâm Thị Tiếng			750.000		
209	Chủ hộ: Hồ Ngọc Cận	2	1	750.000	750.000	Tổ 3 ấp 7
	Nguyễn Ngọc Sương			750.000		
210	Chủ hộ: Phùng Văn Ngánh	2	1	750.000	750.000	Tổ 1 ấp 7
	Lê Thị Bơ			750.000		
211	Chủ hộ: Nguyễn Thị Mai	1	1	750.000	750.000	tổ 12 ấp 7
212	Chủ hộ: Chiu Giêng Sỏi	2	1	750.000	750.000	Tổ 7 ấp 7
	Phùn Sám Múi			750.000		
213	Chủ hộ: Trần Văn Vinh	1	1	750.000	750.000	tổ 13 ấp 7
214	Chủ hộ: Phan Văn Trung	2	2	750.000	1,500.000	Tổ 14 ấp 7

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Trần Thị Nhu			750.000		
215	Chủ hộ:Vòng Á Đông	2	1	750.000	750.000	Tổ16 ấp7
	Dương Thị Sương			750.000		
216	Chủ hộ:Đỗ Thị Thanh	2	2	750.000	1,500.000	Tổ3 ấp7
	Trương Anh Phong			750.000		
217	Chủ hộ:Trần Thị Chúc	2	1	750.000	750.000	tổ 12 ấp 7
	Lê Bảo Toàn			750.000		
218	Chủ hộ:Nguyễn Thị Mai	1	1	750.000	750.000	Tổ3 ấp7
219	Chủ hộ:Đỗ Thị Mót	2	2	750.000	1,500.000	Tổ6 ấp7
	Nguyễn Thị Lan			750.000		
220	Chủ hộ:Lò Thị Phương	1	1	750.000	750.000	Tổ 7 ấp 7
221	Chủ hộ:Lê Thị Bông	2	2	750.000	1,500.000	Tổ3 ấp7
	Mai Văn Ban			750.000		
222	Chủ hộ:Võ Thị Nhan	2	1	750.000	750.000	tổ 11 ấp 7
	Nguyễn Văn Lắm Em			750.000		
223	Chủ hộ:Nguyễn Văn Kính	1	1	750.000	750.000	Tổ3 ấp7
224	Chủ hộ:Hồ Vệ	4	4	750.000	3,000.000	Tổ5 ấp7
	Hồ Thị Bảo Nhi			750.000		
	Nguyễn Ngọc Tường Vy			750.000		
	Nguyễn Ngọc Tường Lam			750.000		
225	Chủ hộ:Hồ Thị Phích	2	0	750.000	0.000	tổ 12 ấp 7
	Nguyễn Văn Chín			750.000		
226	Chủ hộ:Phạm Thị Nụ	1	1	750.000	750.000	Ấp 7
227	Chủ hộ:Huỳnh Văn Bình	3	1	750.000	750.000	Tổ5 ấp7
	Nguyễn Thị Mên			750.000		
	Huỳnh Văn Như Em			750.000		
228	Chủ hộ:Phùng Thị Hồng	4	2	750.000	1,500.000	Ấp 7
	Khuất Văn Thành			750.000		
	Khuất Minh Quang			750.000		
	Khuất Thị Tâm Như			750.000		
229	Chủ hộ:Chiu Hỷ Coóng	6	5	750.000	3,750.000	Ấp 7
	Chiu Thị Phương			750.000		
	Chiu Quốc Việt			750.000		
	Chiu Quốc Hoàng			750.000		
	Chiu Thị Lụa			750.000		
	Bùi Thị Tuyển			750.000		
230	Chủ hộ:Lê Văn Chân	3	2	750.000	1,500.000	Tổ9 ấp 7
	Đinh Thị Ánh			750.000		
	Lê Văn Cài			750.000		
231	Chủ hộ:Triệu Văn Tư	4	4	750.000	3,000.000	Tổ7 ấp7
	Trần Thị Hai			750.000		
	Chiu Quang Định			750.000		
	Triệu Thị Phương			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
232	Chủ hộ: Trương Văn Út Một	5	5	750.000	3,750.000	tổ 9 ấp 7
	Nguyễn Thị Bé Hai			750.000		
	Trương Văn Huy			750.000		
	Trương Thị Tuyết Nhi			750.000		
	Trương Thị Cẩm Tú			750.000		
233	Chủ hộ: Trần Thị Yến Linh	3	3	750.000	2,250.000	Tổ 16 ấp 7
	Nguyễn Hoài Nhân			750.000		
	Nguyễn Thị Anh Thư			750.000		
234	Chủ hộ: Nguyễn Thị Bích Thủy	5	3	750.000	2,250.000	Tổ 5 ấp 7
	Nguyễn Đức Thuận			750.000		
	Nguyễn Phương Hiếu			750.000		
	Nguyễn Lâm Khánh Thảo			750.000		
	Nguyễn Văn Tuấn			750.000		
235	Chủ hộ: Huỳnh Văn Sấm	5	5	750.000	3,750.000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Chi			750.000		
	Huỳnh Vi Khang			750.000		
	Huỳnh Thị Hường			750.000		
	Huỳnh Chí Đạt			750.000		
236	Chủ hộ: Lý Văn Cường	5	5	750.000	3,750.000	tổ 15 ấp 7
	Đặng Thị Loan			750.000		
	Lý Bảo Phi			750.000		
	Lý Thị Mi			750.000		
	Lý Quốc Đại			750.000		
237	Chủ hộ: Bàn Văn Tiến	4	4	750.000	3,000.000	tổ 15 ấp 7
	Bàn Văn Đạt			750.000		
	Bàn Văn Quý			750.000		
	Bàn Thị Ngân			750.000		
238	Chủ hộ: Vày A Si	7	7	750.000	5,250.000	tổ 15 ấp 7
	Lý Si Mùi			750.000		
	Vi Văn Đắc			750.000		
	Vi Ngọc Ly			750.000		
	Vi Thị Bình'			750.000		
	Vi Thế Vinh			750.000		
	Vi Đức Ân			750.000		
239	Chủ hộ: Chiu Xuân Quyền	5	5	750.000	3,750.000	tổ 15 ấp 7
	Phùn Thị Tư			750.000		
	Chiu Xuân Nghĩa			750.000		
	Chiu Quang Ngọc			750.000		
	Chiu Quang Long			750.000		
240	Chủ hộ: Nguyễn Thị Trúc Ly	2	1	750.000	750.000	Tổ 16 ấp 7
	Nguyễn Thị Bụi			750.000		
241	Chủ hộ: Bùi Văn Sương	6	6	750.000	4,500.000	tổ 11 ấp 7
	Trương Thị Mỹ Lệ			750.000		

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Tổng nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000đồng/k hầu/tháng x3 tháng =750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ghi chú (ghi rõ tên ấp, khu phố)
	Bùi Quốc Tính			750.000		
	Bùi Thị Tuyết Loan			750.000		
	Phạm Duy Cường			750.000		
	Bùi Nhật Thanh			750.000		
242	Chủ hộ:Lý Văn Thương	4	4	750.000	3,000.000	Ấp 7
	Tăng Nhi Mùi			750.000		
	Lý Văn Chiến			750.000		
	Lý Văn Sỹ			750.000		
243	Chủ hộ:Phạm Văn Hiếu	6	6	750.000	4,500.000	Tổ 16 ấp 7
	Võ Thị Hồng Loan			750.000		
	Phạm Thị Như Ý			750.000		
	Phạm Thị Nguyệt Thảo			750.000		
	Phạm Thị Hoài Thương			750.000		
	Phạm Hoài Nhân			750.000		
244	Chủ hộ:Lê Thanh Sơn	2	2	750.000	1,500.000	Ấp 7
	Lê Thị Thanh Xuân			750.000		
245	Chủ hộ:Đặng Thị Thật	1	1	750.000	750.000	Tổ 6 ấp 7
246	Chủ hộ:Lý Văn Tiến	3	3	750.000	2,250.000	tổ 15 ấp 7
	Đặng Thị Xuân			750.000		
	Lý Văn Minh			750.000		
247	Chủ hộ:Chóong A Nhì	9	6	750.000	4,500.000	tổ 15 ấp 7
	Phùn Nhi Mùi			750.000		
	Chóong Chấn Dầu			750.000		
	Lý Thị Hải			750.000		
	Chóong Văn Tài			750.000		
	Chóong Thị Phượng			750.000		
	Chóong Văn Đức			750.000		
	Chóong Văn Phong			750.000		
	Chóong Thị Hạnh			750.000		
248	Chủ hộ:Hoàng Thị Lành	2	1	750.000	750.000	Tổ 2 Ấp 8
	Trần Thị Bích Phượng			750.000		
249	Chủ hộ:Lê Thị Nguyệt	1	1	750.000	750.000	Ấp 8
250	Chủ hộ:Nguyễn Thị Phìn	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 ấp 8
251	Chủ hộ:Nông Thị Khát	3	1	750.000	750.000	Ấp 8
	Lương Văn Khải			750.000		
	Lương Yến Nhi			750.000		
252	Chủ hộ:Đỗ Thị Hương	1	1	750.000	750.000	Tổ 10 ấp 8
253	Chủ hộ:Bùi Thị Hợp	1	1	750.000	750.000	Tổ 3 Ấp 8
254	Chủ hộ:Lưu Thị Nụ	1	1	750.000	750.000	Tổ 4 Ấp 8
255	Chủ hộ:Phạm Văn Xương	2	1	750.000	750.000	Tổ 4 Ấp 8
	Phạm Thị Thoi			750.000		
256	Chủ hộ:Phạm Thị khuy	2	0	750.000	0.000	Tổ 5 Ấp 8
	Vũ Thị Yên			750.000		